

Ben Painter Elementary (Trường Tiểu học Ben Painter)

2022-2023 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (Xuất bản trong năm học 2023-2024)

Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

Tổng quan



Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest



DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California



Bảng thông tin Trường học California (Bảng thông tin) <https://www.caschooldashboard.org/> nêu chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học sinh. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2023 – 2024

Tên Trường	Ben Painter Elementary (Trường Tiểu học Ben Painter)
Đường	500 Rough and Ready Road
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	San Jose CA, 95133
Số điện thoại	(408) 928-8400
Hiệu trưởng	Joseph Manluco
Địa chỉ Email	joseph.manluco@arUSD.org
Trang web của Trường	www.arUSD.org/painter
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-6046122

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2023-24

Tên Học khu	Alum Rock Union Elementary School District (Học Khu Tiểu học Alum Rock Union)
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Trang web Học khu	www.arUSD.org

Mô tả và Tuyên bố sứ mệnh của nhà trường năm học 2023 – 2024

Ben Painter Elementary School tận lực mang đến chương trình giáo dục chất lượng cao, đầy thử thách cho tất cả học sinh. Chương trình giảng dạy cho phép học sinh được học tập trong môi trường giúp các em đạt được thành công, do nhà trường đảm bảo khả năng tiếp cận của học sinh đến Kỹ năng Thế kỷ 21, nghệ thuật, học tập theo phương pháp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học (STEAM). Nhà trường tự hào là đơn vị tiên phong chương trình khai thác khả năng đa ngôn ngữ của các em học sinh thông qua các sáng kiến, chẳng hạn như Chương trình Hòa nhập Tiếng Việt (VIP) đang ngày càng phát triển của chúng tôi. Chương trình VIP tại Painter khai thác phương pháp Hòa nhập Song ngữ 50/50, cho phép học sinh học tập bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. VIP cũng chú trọng vào Giảng dạy Ngôn ngữ Giao tiếp để tạo ra những học sinh đa ngôn ngữ nhiệt huyết. Công tác này được hỗ trợ bởi các khóa đào tạo và mối quan hệ Đối tác với Học viện Ngôn ngữ Châu Á (ALI) thuộc Hiệp đoàn Giáo dục Song ngữ California (CABE). Nhà trường cam kết nâng cao nhận thức đa văn hóa của học sinh, để chuẩn bị cho sự cạnh tranh trong tương lai ở đất nước ngày càng đa dạng chủng tộc của chúng ta nói riêng và thế giới toàn cầu hóa nói chung. Chúng tôi chú trọng vào việc trang bị cho trẻ kiến thức và kỹ năng để các em có thể tiếp tục đạt được thành công ở cấp trung học và xa hơn! Chúng tôi còn hợp tác với chương trình Think Together thuộc Dịch vụ Bồi dưỡng và An toàn sau Giờ học (ASES) để mang đến cơ hội học tiếng Tây Ban Nha cho các Học viên tiếng Anh nói tiếng Tây Ban Nha.

Painter Elementary cung cấp đa dạng các chương trình hợp tác nhằm hỗ trợ việc học của học sinh, cũng như phát triển chuyên môn sư phạm của nhân viên trong và ngoài giờ học. Hợp tác cùng cố vẫn làm việc bán thời gian tại trường, Painter mang lại Dịch vụ Liên kết Trường học (SLS) cho tất cả gia đình có con em theo học tại Painter. SLS cung cấp các dịch vụ tại trường để chữa lành và tiếp sức cho các cá nhân, gia đình và hệ thống bằng cách giải quyết các nhu cầu và rủi ro mà trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình phải đối mặt. Painter tiếp tục mối quan hệ đối tác với Think Together, một đội ngũ gồm 8 thành viên và 1 giám sát viên có nhiệm vụ hỗ trợ học sinh mỗi ngày với các em học sinh trong lớp Mẫu giáo Chuyển tiếp 4 tuổi đến hết lớp 5. Chương trình giảng dạy đạt chuẩn của Think Together chủ đích điều chỉnh, gắn kết và củng cố các khái niệm học tập được dạy trong buổi học chương trình cốt lõi, để có thể tác động tích cực đến thành tích của học sinh. Học sinh không tham gia Think Together được ưu tiên ghi danh vào chương trình cơ hội học tập mở rộng (ELO-P) do chính các giáo viên của nhà trường đề xuất và đảm trách. Trong và sau giờ học, nhà trường tổ chức giáo dục thể chất thông qua hoạt động Little Heroes (Anh hùng Nhỏ) và học tập nghệ thuật thông qua Trường Cộng đồng Âm nhạc và Nghệ thuật (CSMA) tại Mountain View cho tất cả giáo viên. Sky School (Trường Sky) là đối tác Giáo dục Năng lực Cảm xúc – Xã hội (SEL) của chúng tôi, dạy yoga, chánh niệm và thở cho các lớp từ mầm non đến lớp năm, còn tổ chức phi lợi nhuận Science from Scientists (Khoa học

Mô tả và Tuyên bố sứ mệnh của nhà trường năm học 2023 – 2024

từ Nhà khoa học) cung cấp 16 phòng thí nghiệm học tập cho học sinh lớp 3 – 5. Đối tác STEAM Challenge Island (Đảo Thử thách) cung cấp các bài học STEAM cho học sinh từ 4 tuổi đến lớp 2, với khoảng 12 bài học xuyên suốt năm học. Ngoài ra, chúng tôi tin rằng các chương trình của nhà trường có tác động sâu rộng hơn, vượt ra ngoài thách thức học tập đơn thuần, vì nhà trường giúp chuẩn bị để học sinh có thể thành công tại bậc đại học và/hoặc nghề nghiệp sau khi các em tốt nghiệp trung học phổ thông.

Đội ngũ tại Painter tâm niệm rằng mọi bậc phụ huynh đều là những thành viên quan trọng trong cộng đồng nhà trường. Do đó, một trong những mục tiêu bất dịch của chúng tôi là biến Painter Elementary School thành một phần quan trọng của nhịp sống cộng đồng. Để đạt hiệu quả tối đa, chúng tôi hợp tác để tạo ra môi trường học tập tích cực cho tất cả học sinh. Chính vì lý do đó, chúng tôi khuyến khích tất cả các bên liên quan tham gia vào các hoạt động và tích cực trao đổi thông tin. Nhà trường tổ chức cơ hội trao đổi với phụ huynh hằng tháng thông qua Hội đồng Cơ sở Trường học (SSC) và Ủy ban Cố vấn Học viên Tiếng Anh (ELAC), đưa ra các thông tin cập nhật thường xuyên qua sự kiện cả phê với phụ huynh, ngày lễ định hướng, cơ hội tình nguyện hỗ trợ trong lớp học, tham gia nhiều chương trình và sự kiện của trường, giữ liên lạc thường xuyên với giáo viên của con em mình. Việc duy trì sự tham gia và liên lạc với phụ huynh sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của con em họ.

Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường. Vì lẽ đó, sự liên lạc giữa cha mẹ và đội ngũ nhân viên là hết sức cần thiết.

Giới thiệu về Trường

Ghi danh học sinh theo cấp lớp năm học 2022 – 2023

Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	64
Lớp 1	58
Lớp 2	52
Lớp 3	45
Lớp 4	40
Lớp 5	47
Lớp 7	1
Tổng Ghi danh	307

2022-23 Student Enrollment by Student Group

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	49.8%
Nam	50.2%
Người gốc Châu Á	38.4%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.3%
Người Phi Luật Tân	12.4%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	43%
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	1.3%
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	3.9%

Người Da trắng	0.7%
Sinh viên nói tiếng anh	43%
Những đứa con nuôi	0.3%
Vô gia cư	1%
Nhập cư	0.7%
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	69.1%
Học sinh khuyết tật	11.4%

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2020 – 2021						
Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	15.10	100.00	373.60	75.81	228366.10	83.12
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.00	0.00	10.50	2.14	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	41.00	8.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	35.70	7.26	12115.80	4.41
Không xác định	0.00	0.00	31.80	6.46	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	15.10	100.00	492.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2021 – 2022						
Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	13.80	86.29	373.70	76.67	234405.20	84.00

Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.00	0.00	18.40	3.79	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	2.00	12.46	42.40	8.70	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	25.20	5.19	11953.10	4.28
Không xác định	0.20	1.25	27.50	5.66	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	16.00	100.00	487.50	100.00	279044.80	100.00

CDE đã công bố dữ liệu giáo viên có sẵn năm đầu tiên cho SARC năm học 2020 – 2021 vào tháng 6 năm 2022 và CDE đã công bố dữ liệu năm thứ hai cho SARC năm học 2021 – 2022 vào tháng 6 năm 2023. Mục 33126(b)(5) của EC yêu cầu dữ liệu giáo viên của ba năm gần đây nhất phải có trong SARC, vì dữ liệu có sẵn. Dữ liệu giáo viên cho SARC năm học 2022 – 2023 sẽ không có trước ngày 1 tháng 2 năm 2024, do đó không được đưa vào mẫu.

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được xem là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/bổ nhiệm	2020-21	2021-22
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	0.00	0.00
Bổ nhiệm sai	0.00	2.00
Các vị trí còn trống	0.00	0.00
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai	0.00	2.00

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được xem là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ báo	2020-21	2021-22
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận	0.00	0.00
Tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.00
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	0.00	0.00

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Phân công lớp học

Chỉ báo	2020-21	2021-22
---------	---------	---------

Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)	0	14.2
Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)	0	0

Dữ liệu năm học 2022 – 2023 không được đưa vào trong lần công bố dữ liệu đầu tiên vào ngày 13 tháng 1 năm 2023. CDE đã cho thấy dữ liệu sẽ có sẵn sau thời hạn SARC ngày 1 tháng 2 năm 2023 SARC. Dữ liệu sẽ được điền khi CDE công bố.

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang web Cập nhật Định nghĩa Vốn chủ sở hữu của Giáo viên tại <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

Chất lượng, tình trạng cập nhật, tình trạng sẵn có của sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy khác

Dưới đây là danh sách các sách giáo khoa được Alum Rock Union Elementary School District sử dụng: Benchmark Advance/Adelante (Ngôn ngữ Anh (ELA) và Phát triển Ngôn ngữ Anh (ELD)) 2016 – Tiểu học / McGraw Hill: Study Sync 2017 – Trường Trung học Cơ sở, Pearson EnVision Mathematics 2015 – Tiểu học / CPM 2015 – Trường Trung học Cơ sở, Foss Science 2019 – Tiểu học / STEMscopes 2019 – Trường Trung học Cơ sở, Studies Weekly 2022 – Tiểu học / TCI Curriculum 2018 – Trường Trung học Cơ sở

Tháng, năm thu thập dữ liệu	Tháng Tám năm 2023
------------------------------------	--------------------

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance/Adelante (ELA và ELD) 2016 – Tiểu học / McGraw Hill: Study Sync 2017 – Trường Trung học Cơ sở	Có	0
Toán	Pearson: EnVision Math 2015 Tiểu học / CPM 2015 – Trường Trung học Cơ sở	Có	0
Khoa học	Foss Science-Tiểu học / STEMscopes 2019 – Trường Trung học Cơ sở	Có	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Studies Weekly 2022 – Tiểu học / TCI Curriculum 2018 – Trường Trung học Cơ sở	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life – Planned Parenthood	Có	0
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Không có thông tin	Không có thông tin	

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Học khu nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động bình thường. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất được State of California Office of Public School Construction (Văn phòng Xây dựng trường công lập của Tiểu bang California) xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát có sẵn ở văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quỹ bảo trì trì hoãn được dùng để bảo trì và cải tạo các tòa nhà của học khu một cách phù hợp. Các dự án bảo trì và sửa chữa cần thiết được hoàn thành kịp thời. Trần nhà lồi đi chính được sửa chữa để loại bỏ hiện tượng rò rỉ từ mái nhà. Painter School được xây dựng vào năm 1962. Cơ sở vật chất của nhà trường được nâng cấp khi có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên an toàn, vệ sinh, gọn gàng. Không gian đầy đủ cho phòng học, văn phòng, thư viện, sân chơi và hạ tầng nhà vệ sinh

Tình Trạng Cơ Sờ Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

được phân bổ để hỗ trợ nhu cầu của các bên liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Alum Rock School District kết hợp với nhân viên giám hộ ca ngày và ca đêm nhằm đảm bảo các tòa nhà và sân trường được giữ an toàn, sạch sẽ, trong tình trạng tốt. Lịch dọn vệ sinh hằng ngày chặt chẽ đảm bảo các phòng học, nhà vệ sinh, bếp ăn, khu vực ăn uống, văn phòng và sân chơi sạch sẽ cho cả học sinh và nhân viên sử dụng. Bộ phận bảo trì của học khu thường xuyên giám sát để đảm bảo rằng cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt, các tòa nhà, sân trường và khu vui chơi của nhà trường đảm bảo an toàn.

NVIDIA và chương trình City Year (Năm của Thành phố) mang dự án làm đẹp nhà trường “Project Inspire” (Dự án Truyền cảm hứng) đến với Cộng đồng Painter. Dự án này mang lại nhiều bức tranh tường xinh đẹp ở cả bên trong và bên ngoài các tòa nhà. Trong hai ngày, có gần 1.200 tình nguyện viên làm việc tại khuôn viên để làm đẹp cho ngôi trường. Tình nguyện viên đã sơn lại các hình trên đường và ở khu sân chơi của trẻ mẫu giáo. Ngoài ra, nhóm tình nguyện viên cũng dựng các bàn picnic, ghế dài và phòng học ngoài trời nằm cạnh phòng 10. Tài trợ từ bóng đá Mỹ và siêu thị Target cho phép nhà trường lắp đặt sân bóng đá trải nhựa.

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:				Tháng Chín năm 2023
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tốc độ Tốt	Tốc độ Bình thường	Tốc độ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	X			Văn phòng Điều dưỡng – Cần yêu cầu sửa chữa
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	X			Văn phòng Thông dịch và Liên lạc – Ngói trần nhà có dấu nước, một tấm ngói bị rơi Phòng 3 – Hai ngói trần nhà bị rơi Phòng 6 – Hai ngói trần nhà bị rơi Phòng 20 – 3 ngói trần nhà cần thay Phòng 25 – 13 gạch lát sàn nhà bị nứt
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	X			Tủ để đồ – Quá bừa, quá nhiều đồ để trên sàn Tủ để đồ trong văn phòng – Quá bừa, quá nhiều đồ để trên sàn Văn phòng thứ hai – Quá nhiều hộp để khắp nơi trên sàn Phòng điện – Quá bừa bãi, cần dọn dẹp
Điện	X			Phòng 19 – Cần kiểm tra ổ điện gần tường điều hòa Phòng 21 – Cần che ổ điện Phòng 23 – Ổ điện gần bàn giáo viên không hoạt động Phòng 17 – Ổ điện ở bên phải không có điện
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy		X		Phòng 4 – Không có nước Phòng 8 – Vòi nước uống có canxi, xịt nước mạnh Phòng 9 – Vòi nước bị rò Phòng 19 – Vòi nước bị rò Phòng 20 – Lỗ đặt ống truyền vòi nước cần thay Phòng 26 – Vòi không chảy nước Phòng 27 – Vòi không chảy nước Phòng 16 – Rò nước dưới bồn Phòng 17 – Nước bị rò
Bảo vệ: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X		Phòng 24 – Có lỗ to dưới đoạn nối và sau lớp học
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X		Phòng 9 – Cửa không đóng hẳn Phòng 16 – Cửa không đóng và mở hẳn

Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể

Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
	X		

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

- 1. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
- 2. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
- 3. **Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học** cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

Sẵn sàng cho Đại học và Nghề nghiệp

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng

Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Môn học	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	31	24	33	31	47	46
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	31	25	23	25	33	34

2022-23 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	125	123	98.40	1.60	23.58
Nữ	58	58	100.00	0.00	32.76
Nam	67	65	97.01	2.99	15.38
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	47	46	97.87	2.13	41.30
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0	0	0	0
Người Phi Luật Tân	17	17	100.00	0.00	35.29
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	58	57	98.28	1.72	7.02
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	41	39	95.12	4.88	5.13
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	--	--	--	--	--
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	100	98	98.00	2.00	19.39
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	--	--	--	--

Học sinh khuyết tật	13	13	100.00	0.00	0.00
---------------------	----	----	--------	------	------

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện

Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	125	125	100.00	0.00	24.80
Nữ	58	58	100.00	0.00	22.41
Nam	67	67	100.00	0.00	26.87
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	47	47	100.00	0.00	31.91
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0	0	0	0
Người Phi Luật Tân	17	17	100.00	0.00	41.18
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	58	58	100.00	0.00	13.79
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	41	41	100.00	0.00	19.51
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	--	--	--	--	--
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	100	100	100.00	0.00	20.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	13	13	100.00	0.00	30.77

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA. “Phần trăm đáp ứng hoặc vượt qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3 - Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Môn học	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	14.89	13.64	17.41	16.26	29.47	30.29

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	44	44	100.00	0.00	13.64
Nữ	23	23	100.00	0.00	21.74
Nam	21	21	100.00	0.00	4.76
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	18	18	100.00	0.00	22.22
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0	0	0	0
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	19	19	100.00	0.00	0.00
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	0	0	0	0	0
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	--	--	--	--	--
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	--	--	--	--	--
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	36	36	100.00	0.00	11.11
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--	--

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:	Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.
-------------------------------------	---

Kết quả kiểm tra thể chất Tiểu bang California năm học 2022 – 2023					
Bảng này trình bày tỷ lệ phần trăm học sinh tham gia vào từng thành phần trong năm thành phần thể chất của Kết quả kiểm tra thể chất Tiểu bang California. Công tác quản lý PFT trong các năm học 2021 – 2022 và 2022 – 2023, chỉ yêu cầu kết quả tham gia cho năm lĩnh vực thể chất này. Tỷ lệ phần trăm không được tính toán và hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.					
Cấp lớp	Thành phần 1: Năng lực hiếu khí	Thành phần 2: Sức mạnh thô và sức bền của cơ bụng	Thành phần 3: Chuyển động uốn thân mình về sau, Sức mạnh thô và sức dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh thô và sức bền của thân trên	Thành phần 5: Sức dẻo dai
Lớp 5	100.00%	100.00%	100.00%	100.00%	100.00%

C. Tham Gia	Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.
--------------------	--

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm học 2023 – 2024
Painter coi trọng tất cả các bên liên quan và luôn khuyến khích các bên tham gia vào mọi mặt của quá trình giáo dục. Nhằm khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Painter duy trì một hệ thống liên lạc hai chiều, đồng thời áp dụng nhiều cách thức để tăng cường sự liên lạc với các bên liên quan. Ngoài Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học, thông tin thích hợp về nhà trường, bao gồm dữ liệu và chương trình của trường, đều có trên trang mạng của học khu. Các thông tin này cũng được gửi đến phụ huynh trong Bản tin từ Hiệu trưởng. Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là yếu tố then chốt để học sinh có thể đạt thành tích tốt. Vì vậy, Painter School mang đến một số cơ hội tham gia cho phụ huynh và cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích phụ huynh tình nguyện và tham gia vào nhiều cơ hội đa dạng. Sự tham gia của phụ huynh là một phần quan trọng trong mối liên kết giữa gia đình và nhà trường, cũng như thành tích học tập của các em học sinh. Phụ huynh có thể tham gia qua những cơ hội như: Ủy ban Tư vấn Học khu (DAC), Ủy ban Cố vấn Ngôn ngữ tiếng Anh của Học khu (DELAC), Hội đồng Cơ sở Trường học (SSC), Ủy ban Cố vấn Ngôn ngữ tiếng Anh (ELAC), Đêm tựu trường, các sự kiện thuộc chuỗi Ngày hội thông tin như Đêm giáo dục cho phụ huynh, họp phụ huynh, phụ huynh tình nguyện hỗ trợ các chuyến tham quan và tại trường, các buổi họp do trường bảo trợ, phụ huynh tìm hiểu về trường đại học do học khu bảo trợ và nhiều hoạt động khác. Các sự kiện và hoạt động của nhà trường khuyến khích phụ huynh tình nguyện tham gia, bao gồm tham gia Trung thu trong cộng đồng, Hội nghị Văn hóa tháng Mười, Diễu hành Thu hoạch, Hội diễn Mùa đông, Tết và các sự kiện gắn kết cộng đồng, STEAM Arcade và hội diễn nghệ thuật mùa xuân. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với giáo viên của con em quý vị, hoặc Hiệu trưởng Joseph Manluco qua số 408-928-8400. -----

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông bỏ học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học; và
- Vắng mặt Kéo dài

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trung học 2020-21	Trung học 2021-22	Trung học 2022-23	Học khu 2020-21	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2020-21	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Tỷ Lệ Bỏ Học							9.4	7.8	8.2
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							83.6	87	86.2

Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm học sinh (tỷ lệ theo niên khóa bốn năm) năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023. Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo niên khóa bốn năm đã điều chỉnh (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo niên khóa đã điều chỉnh của CDE tại www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Nhóm Học sinh	Số trong niên khóa	Số tốt nghiệp trong niên khóa	Tỷ lệ tốt nghiệp Tỷ Lệ Tốt Nghiệp
Bất kỳ học sinh	0.0	0.0	0.0
Nữ	0.0	0.0	0.0
Nam	0.0	0.0	0.0
Phi nhị giới			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.0	0.0	0.0
Người gốc Châu Á	0.0	0.0	0.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.0	0.0	0.0
Người Phi Luật Tân	0.0	0.0	0.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.0	0.0	0.0
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0.0	0.0	0.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	0.0	0.0	0.0
Người Da trắng	0.0	0.0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	0.0	0.0	0.0
Những đứa con nuôi	0.0	0.0	0.0
Vô gia cư	0.0	0.0	0.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.0	0.0	0.0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho	0.0	0.0	0.0

Học sinh khuyết tật	0.0	0.0	0.0
---------------------	-----	-----	-----

Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Nhóm Học sinh	Ghi danh tích lũy	Vắng mặt thường xuyên đủ điều kiện ghi danh	Số lần vắng mặt	Tỷ lệ vắng mặt kinh niên
Bắt kỳ học sinh	350	337	32	9.5
Nữ	173	170	20	11.8
Nam	177	167	12	7.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1	0	0	0.0
Người gốc Châu Á	139	133	6	4.5
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1	1	0	0.0
Người Phi Luật Tân	40	40	0	0.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	150	145	24	16.6
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	4	4	1	25.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	13	12	1	8.3
Người Da trắng	2	2	0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	150	145	12	8.3
Những đứa con nuôi	2	1	0	0.0
Vô gia cư	6	5	1	20.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	242	235	24	10.2
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	3	3	0	0.0
Học sinh khuyết tật	53	50	6	12.0

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học									
Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.									
Tốc độ	Trường 2020-21	Trường 2021-22	Trường 2022-23	Học khu 2020-21	Học khu 2021-22	Học khu 2022-23	Tiểu bang 2020-21	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23
Đình chỉ	0.00	0.00	0.29	0.02	2.44	2.82	0.20	3.17	3.60

Đuổi học	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.07	0.08
-----------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

Tình trạng đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm học 2022 – 2023

Nhóm Học sinh	Tỷ lệ Học sinh Bị đình chỉ	Tỷ lệ Học sinh Bị đuổi học
Bất kỳ học sinh	0.29	0
Nữ	0	0
Nam	0.56	0
Phi nhị giới		
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0
Người gốc Châu Á	0.72	0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0
Người Phi Luật Tân	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0	0
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0	0
Người Da trắng	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	0.67	0
Những đứa con nuôi	0	0
Vô gia cư	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.41	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0	0
Học sinh khuyết tật	0	0

Kế hoạch Đảm bảo an toàn Trường học năm học 2023 – 2024

Kế hoạch an toàn của Painter School rất chi tiết, toàn diện, nêu rõ giao thức, hệ thống và quy trình khi xảy ra bất kỳ/tất cả trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm những mục tiêu an toàn hàng năm do học sinh, nhân viên và phụ huynh xác định. Kế hoạch An toàn được Ủy ban An toàn, nhân viên và Hội đồng Cơ sở Trường học Painter thiết kế và tái xét trước khi được trình lên cho Hội đồng Chương quản Alum Rock Union School District thông qua hằng năm. Kế hoạch An toàn và quy trình diễn tập được tái xét trong năm học với toàn bộ nhân viên. Trong suốt năm học, cảnh báo an toàn được chia sẻ với toàn bộ nhân viên khi cần. Ngoài ra, mọi buổi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và triển khai, đồng thời kết quả được thông báo cho toàn thể nhân viên.

Kế hoạch An toàn của Painter School có chính sách về hành vi ứng xử toàn diện, có thể thực thi, có tính liên tục, một bộ các quy tắc và quy định, chính sách về trang phục, một bộ quy trình cho diễn tập an toàn/khẩn cấp, chính sách về đi muộn, chính sách chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách chống phân biệt đối xử về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách về an toàn trong khuôn viên trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn Internet và chính sách can thiệp. Ngoài ra, nhà trường đặc biệt chú trọng đến nhận thức về chống bắt nạt, bắt nạt trên mạng, quyền công dân/an toàn kỹ thuật số và báo cáo bắt buộc. Nhà trường dựa vào sự hỗ trợ của Sở Cảnh sát San Jose (SJ), Nhân viên Xã hội được Cấp phép thực hành Lâm sàng (LCSW) và Chuyên gia Trị liệu Hôn nhân và Gia đình (AMFT) thuộc chương trình Can thiệp Sớm Phòng ngừa của Trung tâm Cố vấn Alum Rock (ARCC), can thiệp của Pacific Clinics (Phòng khám Pacific) và các đối tác an toàn và sức khỏe tinh thần khác của cộng đồng để triển khai các trọng tâm này.

Kế hoạch Đảm bảo an toàn Trường học năm học 2023 – 2024

Mọi khách ghé thăm đều phải đăng ký tại văn phòng nhà trường. Nhân viên chú ý đảm bảo các quy trình khóa cổng được tuân thủ để đảm bảo rằng việc ra vào phải thông qua văn phòng chính. Diễn tập hỏa hoạn và quy trình thảm họa được vạch rõ, thường xuyên cập nhật và diễn tập. Các chương trình an toàn bao gồm nâng cao nhận thức về ma túy, chống bắt nạt và bắt nạt trên mạng, an toàn cá nhân và phát triển bản thân. Để đảm bảo một môi trường an toàn, học khu cung cấp những người giám sát sân vườn và tất cả những người giám sát sân vườn và nhân viên nhà trường duy trì một môi trường khuôn viên thân thiện nhưng có kiểm soát. Sân trường và sân chơi đảm bảo an toàn, do có nhân viên giám sát trước, trong và sau giờ học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin cần có trong SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

2020-21 Tiểu Học)Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020 – 2021. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Trung Bình Quy mô lớp học	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	17	3	1	
1	24		2	
2	23		2	
3	23		2	
4	31		1	
5	31		1	
Khác	31		1	

2021-22 Tiểu Học)Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2021-22. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Các lớp học với quy mô nhỏ	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	18	2	2	
1	18	3		
2	24		2	
3	24		2	
4	30		1	
5	16	1	1	
Khác	28		1	

2022-23 Tiểu Học)Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2022-23. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Trung Bình Quy mô lớp học	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	16	3	1	0
1	24	0	2	0
2	21	1	1	0
3	23	0	2	0
4	28	0	1	0
5	31	0	1	0
6	0	0	0	0
Khác	25	0	2	0

Tỷ lệ học sinh cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Tỷ lệ
Học sinh cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm	0

Nhân viên hỗ trợ học sinh năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số FTE được chỉ định cho Trường
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Khác	

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên năm tài chính 2021 – 2022

Bảng này cho biết chi tiêu trung bình cho mỗi học sinh và lương giáo viên năm học 2021 – 2022 của nhà trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Trong Dự Trù Ngân Sách Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$18,948.99	\$11,505.79	\$7,443.20	\$101,204.27
Học khu	Không có thông	Không có thông	\$7,216.32	\$94,380
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông	Không có thông	3.1	7.0
Tiểu bang	Không có thông	Không có thông	\$7,607	\$89,574
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	Không có thông	Không có thông	-2.2	12.2

Các loại dịch vụ được tài trợ năm tài chính 2022 – 2023

Các dịch vụ này được chương trình thông thường cung cấp để hỗ trợ học sinh yếu kém đáp ứng tiêu chuẩn của tiểu bang: Giáo viên thường xuyên kiểm tra bài tập của học sinh để đánh giá xem học sinh có đạt tiêu chuẩn cấp lớp không. Giáo viên thông thạo và thường xuyên được hỗ trợ về Tiêu chuẩn của Tiểu bang về Cốt lõi chung (CCSS), Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới (NGSS) và lập kế hoạch dựa trên chuẩn. Các bài đánh giá, phiếu tự đánh giá và bài làm mẫu dựa trên chuẩn được dùng để thông báo cho giáo viên về tiến độ/tiến bộ của học sinh và điều chỉnh cách giảng dạy cho học sinh yếu kém.

Các dịch vụ dưới đây được cung cấp qua nguồn tài trợ cho từng mục tiêu, để hỗ trợ học sinh yếu kém đáp ứng tiêu chuẩn của tiểu bang:

Nhóm Lãnh đạo Giảng dạy họp để trao đổi về các vấn đề của trường, lên kế hoạch để triển khai các buổi họp cấp khối lớp, họp tác khối lớp, phân tích dữ liệu để cung cấp thông tin cho hoạt động giảng dạy nhóm nhỏ và điều chỉnh cách giảng dạy. Giáo viên đứng lớp họp để phân tích dữ liệu về học sinh và theo dõi tiến độ của học sinh yếu kém. Giáo viên liên lạc Phát triển Ngôn ngữ Tiếng Anh trao đổi về các hỗ trợ và sáng kiến Ngôn ngữ Anh (EL) của học khu, hỗ trợ giáo viên đứng lớp nghiên cứu dữ liệu bài kiểm tra Đánh giá Năng lực Ngôn ngữ Tiếng Anh cho California (ELPAC) để đánh giá tiến độ của học viên tiếng Anh yếu kém. Nhân viên đề xuất với phụ huynh qua các buổi họp giám sát tiến độ về các lớp học can thiệp cho học sinh yếu kém. Sau lệnh trú ẩn do đại dịch, có hai chu kỳ can thiệp mỗi năm học, tùy thuộc vào nguồn quỹ học tập mở rộng.

Lương giáo viên và nhân viên hành chính năm tài chính 2021 – 2022

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2021 – 2022. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Hạng mục	Học khu Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$61,121	\$54,215
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$95,155	\$86,843
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$114,262	\$111,440
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$125,741	\$140,851
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sò)	\$0	\$147,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$142,189
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$225,646	\$252,466
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	32.82%	33.16%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6.18%	5.15%

Khóa học cho Lớp nâng cao (AP) năm học 2022 – 2023

Bảng này cho biết phần trăm học sinh trong các khóa học AP tại trường.

Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP	
---	--

Bảng này cho biết số lượng các khóa học AP được cung cấp tại trường có ít nhất một học sinh đăng ký khóa học.

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp
Khoa Học Máy Tính	0
Tiếng Anh	0
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0
Ngoại ngữ	0
Toán	0
Khoa học	0
Khoa học Xã hội	0
Tổng số khóa học AP đã cung cấp	0
Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.	

Phát triển Chuyên môn

Phần này cung cấp thông tin về số ngày đi học hằng năm được dành riêng cho phát triển chuyên môn nhân viên trong giai đoạn ba năm học gần nhất.

Phát triển Chuyên môn

Chương trình Phát triển Chuyên môn được Ban Giảng dạy và Chương trình Giảng dạy của học khu phối trí, tuân theo ưu tiên của học khu và cơ sở nhà trường.

Giáo viên và nhân viên tại cơ sở nhà trường và trên toàn học khu được trao cơ hội phát triển và mở rộng kiến thức, kỹ năng. Thông qua đào tạo nội bộ hoặc các buổi hội thảo trên toàn bang hoặc toàn quận, giáo viên được khuyến khích tham gia các dịch vụ thúc đẩy các chiến lược thực tiễn tốt nhất trong đọc viết, Phát triển Ngôn ngữ Tiếng Anh, toán học, khoa học và sử dụng công nghệ trong lớp học. Ngoài ra, các giáo viên và quản trị viên được tham gia các khóa tập huấn trên toàn học khu về enVision Math, Hapara, Fastbridge, Illuminate, Phần mềm Giáo dục Hướng dẫn Giảng huấn (ESGI), Nearpod, Hệ thống Khoa học Đầy đủ (FOSS), Levered Math, Studies Weekly Social Studies, Go Guardian và Moby Max cùng nhiều nền tảng học tập trực tuyến và phần mềm an toàn khác. Trong những năm vừa qua, giáo viên được tham gia đào tạo CAFE ALI, Hiệp hội Giáo dục Hai chiều và Song ngữ (ATDLE), đào tạo Hòa nhập Song ngữ, Hiệp hội Giáo viên Đào tạo Anh ngữ của California (CATE) và đào tạo về các bộ chương trình giảng dạy sư phạm và kỹ thuật số khác nhau. Các buổi đào tạo về chương trình giảng dạy có bao gồm NGSS FOSS từ Văn phòng Giáo dục Quận Santa Clara (SCCOE), Xây dựng Ý nghĩa (CM) cho đọc viết ngôn ngữ và Điểm chuẩn, v.v.

Hiệu trưởng, Nhóm Lãnh đạo Giảng dạy (ILT), Hội Học sinh Liên quan (ASB), ủy ban Can thiệp và Hỗ trợ Hành vi Tích cực (PBIS), ủy ban Chương trình Hòa nhập Tiếng Việt (VIP), huấn luyện viên cho giáo viên mới của học khu/Giáo viên làm Nhiệm vụ Đặc biệt (TOSA) và chuyên gia can thiệp TOSA tại trường, nhóm can thiệp ELO-P, nhân viên liên lạc EL, nhân viên liên lạc công nghệ cung cấp hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình triển khai phát triển chuyên môn thông qua các buổi họp giữa giáo viên với hiệu trưởng, báo cáo dữ liệu thành tích của học sinh tại buổi họp cấp khối lớp và huấn luyện trong lớp. Các chủ đề được nói đến trong năm nay bao gồm ST Math, Lexia Core5 Reader, Học tập Dựa trên Dự án, cập nhật Liên lạc EL và ELPAC, triển khai chương trình giảng dạy khoa học NGSS/FOSS, thu thập và phân tích bài viết mẫu, đào tạo NGSS/FOSS do phối trí viên khoa học SCCOE. Đội ngũ nhân viên tiếp tục hợp tác để phân tích dữ liệu điểm chuẩn, nhằm giúp xác định phân nhóm cho Đọc theo Hướng dẫn và giảng dạy nhóm nhỏ mục tiêu.

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2021-22	2022-23	2023-24
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	6	6	6